

CHƯƠNG 3. QUÃNG

3.1. Khái niệm về quãng.

Quãng (intervals) là sự kết hợp đồng thời hoặc nối tiếp nhau của hai âm thanh. Trong âm nhạc, quãng có vai trò quan trọng để tạo nên giai điệu và hòa âm cho tác phẩm.

Có hai loại quãng: quãng giai điệu và quãng hòa thanh.

Quãng giai điệu: hai âm thanh vang lên nối tiếp nhau.

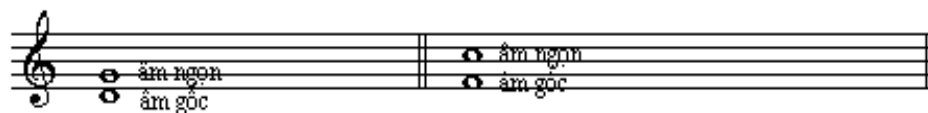
Ví dụ 66:



Quãng hòa thanh: hai âm thanh vang lên đồng thời.

Âm dưới của quãng gọi là âm gốc, còn âm trên gọi là âm ngọn của quãng.

Ví dụ 67:



Cách đọc quãng hòa thanh: đọc từ âm gốc trước rồi đến âm ngọn.

Cách đọc quãng giai điệu: đọc âm vang lên đầu tiên trước rồi mới đến âm tiếp theo. (nói cách khác: quãng giai điệu đi lên: đọc âm gốc trước rồi đến âm ngọn; quãng giai điệu đi xuống: đọc âm ngọn trước rồi đến âm gốc).

Những quãng đi lên và đi xuống được tạo ra trong sự chuyển động của giai điệu.

Ví dụ 68:



3.2. Độ lớn số lượng và chất lượng của quãng, quãng đơn, quãng đi-a-tô-ních (diatonic) và quãng crô-ma-tích (chromatic).

3.2.1. Độ lớn số lượng và chất lượng của quãng, quãng đơn.

Mỗi quãng được xác định bởi hai độ lớn: độ lớn số lượng và độ lớn chất lượng.

Độ lớn số lượng: là độ lớn thể hiện bằng số lượng các bậc có trong quãng.

Độ lớn chất lượng: là độ lớn bằng số lượng nguyên cung và nửa cung hợp thành quãng.

Những quãng được cấu tạo trong phạm vi một quãng tám gọi là *quãng đơn*. Có tất cả tám quãng đơn. Tên gọi của chúng tùy thuộc ở số lượng bậc bao hàm trong quãng. Tên gọi các quãng lấy từ tiếng La-tinh dưới dạng những số thứ tự. Các số thứ tự này cho biết âm trên ở vào bậc thứ mấy so với âm dưới của quãng. Ngoài ra, để rút gọn người ta ký hiệu các quãng bằng chữ số.

Sau đây là tất cả các quãng đơn, cũng như cấu trúc của các quãng đó từ âm Do ở quãng tám thứ nhất đi lên và đi xuống.

<i>Tên quãng tiếng Việt</i>	<i>Tên quãng tiếng Anh</i>	<i>Tên quãng tiếng Đức</i>	<i>Ký hiệu</i>
quãng một (hai âm thanh đồng âm)	unison	prime	1
quãng hai	second	sekunde	2
quãng ba	third	terz	3
quãng bốn	fourth	quarte	4
quãng năm	fifth	quinte	5
quãng sáu	sixth	sext	6
quãng bảy	seventh	septime	7
quãng tám	octave	oktave	8

Khoảng cách giữa hai bậc liên kề nhau có thể bằng một nửa cung hoặc một cung (nguyên cung). Do đó một quãng hai có thể bao gồm nửa cung hoặc một cung.

Ví dụ 69:



Các quãng cùng loại khác cũng không giống nhau về số lượng cung.

Ví dụ 70:



3.2.2. *Quãng Diatonic.*

Độ lớn chất lượng của quãng xác định sự khác biệt về âm thanh của các quãng cùng loại. Độ lớn chất lượng của quãng ký hiệu bằng các từ: thứ, trưởng, đúng, tăng, giảm, .

Quãng diatonic (còn gọi là quãng cơ bản) được hình thành từ các bậc cơ bản của hàng âm, các bậc cơ bản với bậc chuyển hóa hay giữa các bậc chuyển hóa với nhau. Giữa các bậc cơ bản của hàng âm (trong phạm vi quãng tám) hình thành những quãng sau đây:

Tên quãng	Số cung
Quãng một đúng (1Đ)	0 cung
Quãng hai thứ (2t)	0,5 cung
Quãng hai trưởng (2T)	1 cung
Quãng ba thứ (3t)	1,5 cung
Quãng ba trưởng (3T)	2 cung
Quãng bốn đúng (4Đ)	2,5 cung
Quãng bốn tăng (4+)	3 cung
Quãng năm giảm (5-)	3 cung
Quãng năm đúng (5Đ)	3,5 cung
Quãng sáu thứ (6t)	4 cung
Quãng sáu trưởng (6T)	4,5 cung
Quãng bảy thứ (7t)	5 cung
Quãng bảy trưởng (7T)	5,5 cung
Quãng tám đúng (8Đ)	6 cung

Ví dụ 71:

The musical notation for Example 71 consists of four staves, each containing four intervals. The intervals are labeled as follows:

- Staff 1: quãng 1 đúng, quãng hai thứ, quãng hai trưởng, quãng ba thứ
- Staff 2: quãng ba trưởng, quãng bốn đúng, quãng bốn tăng, quãng năm giảm
- Staff 3: quãng năm đúng, quãng sáu thứ, quãng sáu trưởng, quãng bảy thứ
- Staff 4: quãng bảy trưởng, quãng tám đúng

Tất cả các quãng Diatonic đều có thể được cấu tạo từ bất cứ bậc cơ bản hoặc chuyển hoá nào theo hướng đi lên và đi xuống.

Ví dụ 72:



Có thể nói, quãng Diatonic là cơ sở của giai điệu. Do kết hợp thành những quãng giai điệu theo kiểu nối tiếp khác nhau mà chuyển động của giai điệu có được sự diễn cảm đa dạng.

Ví dụ 73:



3.2.3. Quãng Chromatic.

Mỗi quãng Diatonic đều có thể tăng hoặc giảm nhờ nâng cao hoặc hạ thấp nửa cung một trong các bậc cấu thành quãng đó. Nhân đây cần chỉ rõ rằng các quãng tăng có thể được tạo nên từ những quãng đúng và trưởng còn các quãng giảm từ những quãng đúng và thứ. Quãng một đúng là trường hợp ngoại lệ, nó không thể giảm được.

Tất cả các quãng tăng và giảm gọi là quãng Chromatic (trừ quãng bốn tăng và quãng năm giảm là các quãng 3 cung và là quãng cơ bản của hàng âm).

Các quãng tăng.

Tạo ra do nâng cao bậc trên (*ngọn*).

Ví dụ 74:



+ Tạo ra do hạ thấp bậc dưới (*gốc*).

Ví dụ 75:



Các quãng giảm.

Tạo ra do hạ thấp bậc trên (*ngọn*).

Ví dụ 76:



Tạo ra do nâng cao bậc dưới (*gốc*).

Ví dụ 77:



Số lượng cung của mỗi quãng Chromatic kể trên trùng hợp với số lượng cung của một quãng nào đó thuộc loại Diatonic. Khi đó, các quãng có âm thanh vang lên giống nhau mà có độ lớn số lượng khác nhau hay cách viết khác nhau gọi là các *quãng trùng* (hay *quãng trùng âm*).

Ví dụ 78: Quãng 2 tăng bằng quãng 3 thứ (1,5 cung).

Quãng 7 giảm bằng quãng 6 trưởng (4,5 cung).



Quãng có cách viết khác nhau nhưng có âm vang giống nhau.

Ví dụ 79:



Ngoài những quãng crô-ma-tích kể trên, có thể tạo nên những quãng tăng kép và giảm kép bằng cách tăng lên hay giảm xuống hai nửa cung crô-ma-tích.

Quãng bốn tăng kép và quãng năm giảm kép là những quãng hay gặp hơn.

Ví dụ 80:



quãng 4 tăng kép (4++) quãng 5 giảm kép (5--)

3.3. Đảo quãng, quãng ghép (còn gọi là quãng kép).

3.3.1. Khái niệm về đảo quãng.

Sự xáo trộn các âm của quãng khiến âm gốc thành âm ngọn, âm ngọn thành âm gốc gọi là *đảo quãng*.

Có hai cách đảo quãng, đó là:

1. Chuyển âm gốc của quãng (âm dưới) lên một quãng tám.
2. Chuyển âm ngọn của quãng (âm trên) xuống một quãng tám.

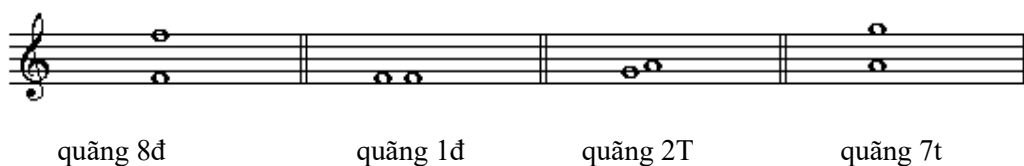
Do đảo quãng mà ta có quãng mới. Cũng từ đây xuất hiện hai dạng quãng đó là: quãng chưa đảo (quãng nguyên) và quãng đảo.

Ví dụ 81:



Đảo quãng thường theo nguyên tắc: tất cả các quãng đúng đảo thành quãng đúng, quãng thứ thành quãng trưởng, quãng trưởng thành quãng thứ, quãng tăng thành quãng giảm, quãng giảm thành quãng tăng, quãng tăng kép thành quãng giảm kép và ngược lại. Nếu cộng quãng và dạng đảo của nó ta sẽ có một quãng tám. Cho nên, tổng số độ lớn chất lượng của các quãng đảo lẫn nhau ấy bao giờ cũng là sáu cung; tổng số độ lớn chất lượng của quãng nguyên và quãng đảo là bằng 9. Quãng tám tăng là trường hợp ngoại lệ vì nó không có dạng đảo.

Ví dụ 82:



quãng 8đ

quãng 1đ

quãng 2T

quãng 7t



3.3.2. *Quãng ghép và đảo quãng ghép.*

Ngoài những quãng đơn, trong âm nhạc còn dùng quãng rộng hơn quãng tám. Quãng rộng hơn quãng tám gọi là *quãng ghép*. Chúng được cấu tạo bằng cách cho thêm một quãng tám vào các quãng đơn, như vậy cũng vẫn là những quãng đơn nhưng được cộng thêm một quãng tám nữa. Từ cách cấu tạo như vậy nên người ta gọi là quãng ghép. Mỗi quãng ghép có một tên riêng, dựa vào số lượng các bậc có trong thành phần của nó.

<i>Tên quãng tiếng Việt</i>	<i>Tên quãng tiếng Anh</i>	<i>Ký hiệu</i>
-----------------------------	----------------------------	----------------

Quãng chín	ninth	9
Quãng mười	tenth	10
Quãng mười một	eleventh	11
Quãng mười hai	twelfth	12
Quãng mười ba	thirteenth	13
Quãng mười bốn	fourteenth	14
Quãng mười lăm	fifteenth	15

Ký hiệu độ lớn chất lượng của các quãng ghép cũng giống như các quãng đơn, nghĩa là đúng, trưởng, thứ, tăng, giảm.

<i>Tên quãng</i>	<i>Số cung</i>
Quãng chín thứ (9t) = 1 quãng 2t + 1 quãng 8Đ	6,5 cung
Quãng chín trưởng (9T) = 1 quãng 2T + 1 quãng 8Đ	7 cung
Quãng mười thứ (10t) = 1 quãng 3t + 1 quãng 8Đ	7,5 cung
Quãng mười trưởng (10T) = 1 quãng 3T + 1 quãng 8Đ	8 cung
Quãng mười một đúng (11Đ) = 1 quãng 4Đ + 1 quãng 8Đ	8,5 cung
Quãng mười một tăng (11+) = 1 quãng 4(+) + 1 quãng 8Đ	9 cung

Quãng mười hai giảm (12-) = 1quãng 5(-) + 1 quãng 8Đ	9 cung
Quãng 12 đúng (12Đ) = 1quãng 5Đ + 1 quãng 8Đ	9,5 cung
Quãng mười ba thứ (13(t) = 1quãng 6t + 1 quãng 8Đ	10 cung
Quãng mười ba trưởng (13T) = 1quãng 6T + 1 quãng 8Đ	10,5 cung
Quãng mười bốn thứ (14t) = 1quãng 7t + 1 quãng 8Đ	11 cung
Quãng mười bốn trưởng (14T) = 1quãng 7T + 1 quãng 8Đ	11,5 cung
Quãng 15 đúng (15Đ) = 1quãng 8Đ + 1 quãng 8Đ	12 cung

Cách đảo quãng ghép:

Giữ nguyên âm ngọn, đưa âm gốc lên hai quãng tám đúng; hoặc giữ nguyên âm gốc, đưa âm ngọn xuống hai quãng tám đúng.

Ví dụ 83:



Kết hợp cùng lúc đưa âm gốc lên một quãng tám đúng và đưa âm ngọn xuống một quãng tám đúng.

Ví dụ 84:



Cũng có trường hợp những quãng ghép rộng hơn quãng mười lăm (quãng tám kép). Trong trường hợp này, tên gọi các quãng đơn vẫn giữ nguyên, chỉ thêm chồng lên hai (hoặc ba) quãng tám.

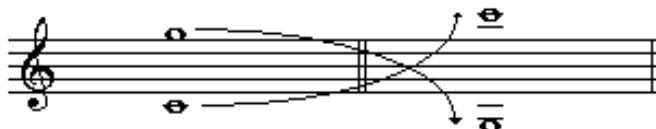
Chẳng hạn như quãng ba trưởng cộng thêm hai quãng tám.

Ví dụ 85:



Có thể đảo quãng ghép thành quãng kép. Trong trường hợp này, các âm chuyển ngược chiều nhau qua hai quãng tám.

Ví dụ 86:



3.4. Quãng thuận, quãng nghịch.

Trong âm nhạc, khái niệm thuận (hay thuận tai - consonance) có nghĩa là âm thanh vang lên (cùng vang lên) hoà hợp, êm tai; còn khái niệm nghịch (hay nghịch tai - disonance) có nghĩa là âm thanh vang lên không hoà hợp, gay gắt. Từ quan điểm đó đã dẫn tới sự hình thành các quãng thuận và quãng nghịch. Quãng thuận là các quãng sau đây:

Mức độ 1	Quãng một đúng Quãng tám đúng	Thuận rất hoàn toàn
Mức độ 2	Quãng bốn đúng Quãng năm đúng	Thuận hoàn toàn
Mức độ 3	Quãng ba thứ Quãng ba trưởng Quãng sáu thứ Quãng sáu trưởng	Thuận không hoàn toàn

Quãng nghịch là các quãng sau đây:

Mức độ 1	Các quãng tăng, các quãng giảm	Rất nghịch
Mức độ 2	Quãng hai thứ Quãng bảy trưởng	Nghịch
Mức độ 3	Quãng hai trưởng	Nghịch vừa phải

Quãng bảy thứ

Khi đảo quãng, các quãng thuận đảo thành quãng thuận, các quãng nghịch đảo thành quãng nghịch.

Câu hỏi và bài tập

a) Câu hỏi

- 3a1. Quãng là gì? Sự khác nhau giữa quãng hoà thanh và quãng giai điệu?
- 3a2. Tên gọi của các âm trong quãng?
- 3a3. Khi đọc tên quãng hoà thanh, cần đọc âm nào trước, âm nào sau?
- 3a4. Khi đọc tên quãng giai điệu, cần đọc âm nào trước, âm nào sau?
- 3a5. Quãng được xác định bởi yếu tố nào?
- 3a6. Giá trị chất lượng của quãng được biểu hiện bằng những tên nào?
- 3a7. Kể tên các quãng Diatonic hình thành từ các bậc cơ bản?
- 3a8. Có bao nhiêu quãng cơ bản?
- 3a9. Tính số cung và nửa cung có trong các quãng cơ bản?
- 3a10. Quãng Cromatic là gì?
- 3a11. Quãng tăng được hình thành như thế nào? Nêu ví dụ?
- 3a12. Quãng giảm được hình thành như thế nào? Nêu ví dụ?
- 3a13. Thế nào là quãng trùng? Nêu ví dụ?
- 3a14. Thế nào là quãng đơn? Nêu ví dụ?
- 3a15. Thế nào là quãng kép? Nêu ví dụ?
- 3a16. Thế nào là đảo quãng?
- 3a17. Các cách đảo quãng đơn? Nêu ví dụ?
- 3a18. Các cách đảo quãng kép? Nêu ví dụ?
- 3a19. Giá trị số lượng và chất lượng thay đổi như thế nào giữa một quãng đơn với thể đảo của nó?
- 3a20. Giá trị số lượng và chất lượng thay đổi như thế nào giữa một quãng kép với thể đảo của nó?
- 3a21. Thế nào là quãng thuận và quãng nghịch?
- 3a22. Kể tên các quãng thuận và quãng nghịch trong những quãng cơ bản?

b) Bài tập viết

3b1. Điền vào những ô trống trong bảng sau những thông tin (cung và nửa cung) cho phù hợp. Đánh dấu x vào những ô không có thông tin.

Tính	Quãng							
chất	1	2	3	4	5	6	7	8
Trưởng								
Thứ								
Đúng								
Tăng								
Giảm								

3b2. Lấy Do₁ làm âm gốc, xây dựng các quãng giai điệu: 3 thứ, 3 trưởng, 4 đúng, 5 giảm, 6 thứ, 7 trưởng, 8 đúng.

3b3. Lấy Re₂ làm âm ngọn, xây dựng các quãng hoà thanh: 3 trưởng, 4 đúng, 5 tăng, 6 trưởng, 7 thứ, 8 đúng.

3b4. Lấy Mi₁ làm gốc, xây dựng 5 quãng Cromatic khác nhau.

3b5. Xác định giá trị số lượng và chất lượng của các quãng sau.



3b6. Đảo quãng dưới đây bằng 3 cách.



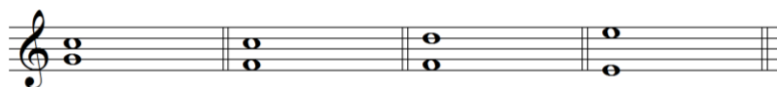
3b7. Xác định giá trị của các quãng dưới đây, viết thêm dấu hoá để chuyển chúng thành các quãng trưởng.



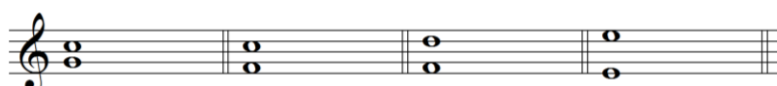
3b8. Xác định giá trị của các quãng dưới đây, viết thêm dấu hoá để chuyển chúng thành các quãng thứ.



3b9. Xác định giá trị của các quãng dưới đây, viết thêm dấu hoá để chuyển chúng thành các quãng tăng.



3b10. Xác định giá trị của các quãng dưới đây, viết thêm dấu hoá để chuyển chúng thành các quãng giảm.



3b11. Tìm các quãng trùng của những quãng sau.



c) Bài tập trên đàn

3c1. Lấy Sol1 làm âm gốc, thực hiện trên đàn các quãng hoà thanh: 3 thứ, 3 trưởng, 4 đúng, 5 đúng, 6 thứ, 7 trưởng, 8 đúng.

3c2. Lấy Mi2 làm âm ngọn, thực hiện trên đàn các quãng giai điệu: 2 thứ, 2 trưởng, 3 thứ, 3 trưởng, 4 đúng, 5 đúng, 6 trưởng, 7 thứ, 8 đúng.

3c3. Đàn quãng kép sau, rồi thực hiện 3 cách đảo quãng.



Hướng dẫn tự học

a) Câu hỏi

3a1. Quãng là gì? Sự khác nhau giữa quãng hoà thanh và quãng giai điệu?

Quãng là sự kết hợp đồng thời hoặc nối tiếp của hai âm thanh.

-Quãng hoà thanh: hai âm vang lên đồng thời.

-Quãng giai điệu: hai âm vang lên nối tiếp.

3a2. Tên gọi của các âm trong quãng?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 1.2.

3a3. Khi đọc tên quãng hoà thanh, cần đọc âm nào trước, âm nào sau?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 1.2.

3a4. Khi đọc tên quãng giai điệu, cần đọc âm nào trước, âm nào sau?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 1.2.

3a5. Độ lớn của quãng được xác định bởi yếu tố nào?

Độ lớn của quãng được xác định bởi giá trị số lượng và giá trị chất lượng.

3a6. Giá trị chất lượng của quãng được biểu hiện bằng những tên nào?

Giá trị chất lượng của quãng được biểu hiện bằng các tên: đúng, trưởng, thứ, tăng, giảm, tăng kép, giảm kép.

3a7. Kể tên các quãng Diatonic hình thành từ các bậc cơ bản?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 2.1.

3a8. Có bao nhiêu quãng cơ bản?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 2.1.

3a9. Tính số cung và nửa cung có trong các quãng cơ bản?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 2.1.

3a10. Quãng Cromatic là gì?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 2.2.

3a11. Quãng tăng được hình thành như thế nào? Nêu ví dụ?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 2.2.

3a12. Quãng giảm được hình thành như thế nào? Nêu ví dụ?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 2.2.

3a13. Thế nào là quãng trùng? Nêu ví dụ?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 3.1.

3a14. Thế nào là quãng đơn? Nêu ví dụ?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 3.2.

3a15. Thế nào là quãng kép? Nêu ví dụ?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 3.2.

3a16. Thế nào là đảo quãng?

Khi đưa âm gốc lên quãng tám đúng, nó sẽ trở thành âm ngọn. Ngược lại, khi đưa âm ngọn xuống quãng tám đúng, nó sẽ trở thành âm gốc. Hiện tượng chuyển các âm lên hoặc xuống quãng tám như vậy gọi là đảo quãng.

3a17. Các cách đảo quãng đơn? Nêu ví dụ?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 4.2.

3a18. Các cách đảo quãng kép? Nêu ví dụ?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 4.2.

3a19. Giá trị số lượng và chất lượng thay đổi như thế nào giữa một quãng đơn với thể đảo của nó?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 4.2.

3a20. Giá trị số lượng và chất lượng thay đổi như thế nào giữa một quãng kép với thể đảo của nó?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 4.2.

3a21. Thế nào là quãng thuận và quãng nghịch?

Quãng thuận là hai âm vang lên tạo cảm giác hoà hợp, êm tai. Quãng nghịch là hai âm vang lên tạo cảm giác không hoà hợp, nghịch tai.

3a22. Kể tên các quãng thuận và quãng nghịch trong những quãng cơ bản?

-Để trả lời câu hỏi này, cần đọc giáo trình ở mục 5.1 và 5.2.

b) Bài tập viết

3b1. Điền vào những ô trống trong bảng sau những thông tin (cung và nửa cung) cho phù hợp. Đánh dấu x vào những ô không có thông tin. Ví dụ ở quãng 1 và quãng 2:

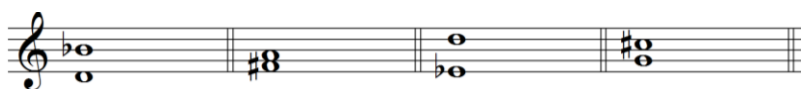
Tính	Quãng							
chất	1	2	3	4	5	6	7	8
Trưởng	x	1 cung						
Thứ	x	0,5 cung						
Đúng	0 cung	x						
Tăng	0,5 cung	1,5 cung						
Giảm	x	0 cung						

3b2. Lấy Do1 làm âm gốc, xây dựng các quãng giai điệu: 3 thứ, 3 trưởng, 4 đúng, 5 giảm, 6 thứ, 7 trưởng, 8 đúng.

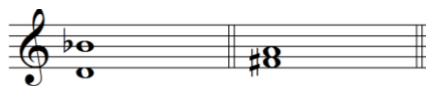
3b3. Lấy Re2 làm âm ngọn, xây dựng các quãng hoà thanh: 3 trưởng, 4 đúng, 5 tăng, 6 trưởng, 7 thứ, 8 đúng.

3b4. Lấy Mi1 làm gốc, xây dựng 5 quãng Cromatic khác nhau.

3b5. Xác định giá trị số lượng và chất lượng của các quãng sau.



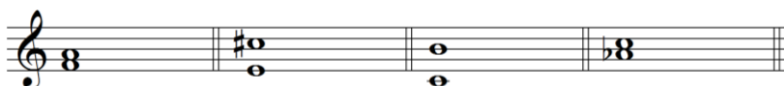
3b6. Đảo quãng dưới đây bằng 3 cách.



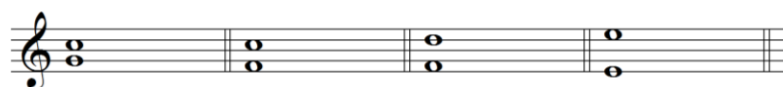
3b7. Xác định giá trị của các quãng dưới đây, viết thêm dấu hoá để chuyển chúng thành các quãng trưởng.



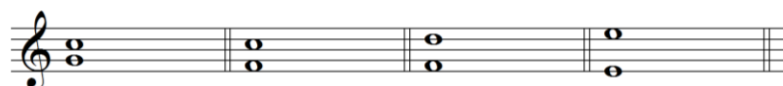
3b8. Xác định giá trị của các quãng dưới đây, viết thêm dấu hoá để chuyển chúng thành các quãng thứ.



3b9. Xác định giá trị của các quãng dưới đây, viết thêm dấu hoá để chuyển chúng thành các quãng tăng.



3b10. Xác định giá trị của các quãng dưới đây, viết thêm dấu hoá để chuyển chúng thành các quãng giảm.



3b11. Tìm các quãng trùng của những quãng sau.



c) Bài tập trên đàn

3c1. Lấy Sol1 làm âm gốc, thực hiện trên đàn các quãng hoà thanh: 3 thứ, 3 trưởng, 4 đúng, 5 đúng, 6 thứ, 7 trưởng, 8 đúng.

-Cần bấm hai âm vang lên đồng thời, bấm kết hợp đọc tên quãng.

-Quãng 3 thứ: Sol- Si giáng.

-Quãng 3 trưởng: Sol- Si.

Thực hiện tương tự với các quãng tiếp theo.

Thực hiện tương tự với bài tập còn lại.